

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2019/DS-ST
Ngày: 27/8/2019
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Tâm và bà Võ Thị Mơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Luân – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2019/TLST- DS ngày 29 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Đoàn Văn B, sinh năm 1963; có mặt.

Địa chỉ: T8, xã B, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Văn C; sinh năm 1982; có mặt.

Địa chỉ: T8, xã B, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. *Những người tham gia tố tụng khác:*

3.1. Ông Đoàn Văn T, xin xét xử vắng mặt.

3.2. Ông Đòng Xuân L, xin xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: T8, xã B, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 21/01/2019 và trong quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Đoàn Văn B trình bày: Nguồn gốc số nợ là ngày 08/11/2015 anh Phạm Văn C có vay của ông B số tiền 15.000.000 đồng nhưng đến hạn không trả nên ngày 12/12/2016 hai bên thỏa thuận viết lại giấy vay và hạn ngày 30/12/2016 trả 8.000.000 đồng, số tiền còn lại hạn ngày 30/12/2017 trả hết, trong giấy vay hai bên thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng. Đến hạn trả nợ anh C không trả gốc và lãi như thỏa thuận. Mặc dù, đã đòi nợ nhiều lần. Trong quá trình giải quyết vụ án anh C khai số tiền vay trên là tiền lãi. Tuy nhiên, các khoản anh C trả

cho ông B là giấy vay khác không liên quan đến giấy vay tiền mà ông B khởi kiện, toàn bộ các giấy vay liên quan đến anh C khai trả nợ ông B đã cung cấp cho Tòa án. Trong khi đó giấy anh C cung cấp do cán bộ T8, xã B lập do ông T và ông L ký ngày 17/01/2017 anh C xác nhận còn nợ ông B số tiền là 15.000.000 đồng, do anh C hẹn mấy ngày sau đó trả cho ông B nên cán bộ thôn không lập biên bản hòa giải thành. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của mình ông B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Phạm Văn C phải trả cho ông Đoàn Văn B số tiền gốc là 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*), về tiền lãi tại phiên tòa ông B rút yêu cầu.

- Trong các biên bản làm việc cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Phạm Văn C trình bày: Nguồn gốc số nợ là năm 2015 (không rõ ngày tháng) anh C có vay của ông B số tiền là 30.000.000 đồng, anh C đã trả vào ngày 08/11/2015 cả gốc và lãi là 33.000.000 đồng, có giấy biên nhận tiền ông B ký, đã nộp cho Tòa án. Sau khi tất toán nợ do không đủ tiền nên anh C còn nợ là 10.000.000 đồng tiền lãi, sau đó vay thêm 5.000.000 đồng nên tổng cộng cả hai khoản vay là 15.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 12/12/2016, chữ viết và chữ ký trong giấy vay tiền là của anh C. Nay hoàn cảnh gia đình khó khăn không có khả năng trả nợ nên yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về lãi suất tại phiên tòa ông B rút không yêu cầu nên anh C không có ý kiến gì.

- Lời khai người làm chứng: Ông Đoàn Văn T và ông Đồng Xuân L trình bày:

Giữa các ông và ông B, anh C không có mối quan hệ gì, vào đầu năm 2017 ông B có gửi đơn ra yêu cầu ban tự quản T8, xã B hòa giải việc vay mượn giữa ông B với anh C nên ngày 17/01/2017 ông T và ông L là cán bộ thôn mời các bên lên làm việc, nội dung ghi trong giấy mà anh C cung cấp cho Tòa án là chữ ký của ông T và ông L, tại buổi hòa giải anh C đồng ý còn nợ ông B số tiền 15.000.000 đồng như giấy vay tiền đã ký, hẹn trả luôn số tiền này nên ban tự quản T8, xã B không lập biên bản hòa giải thành mới ghi nhập, còn lãi suất thì ông B không yêu cầu.

Tại phiên tòa, các đương sự giữ nguyên quan điểm của mình, yêu cầu Hội đồng xét xử (HĐXX) giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và nội dung giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng chấp hành tốt.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, Điều 93, Điều 94; Điều 143, Điều 144; khoản 1 Điều 147, Điều 184; Điều 244; Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471, Điều 473, Điều 474 và Điều 305 của Bộ luật dân sự 2005; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị:

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn B về phân lãi suất.
2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn B.

Buộc anh Phạm Văn C trả cho ông Đoàn Văn B số tiền gốc còn nợ là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Ý kiến khắc phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Ông Đoàn Văn B khởi kiện anh Phạm Văn C trả nợ theo nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng vay tài sản. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS). Anh Phạm Văn C hiện đang cư trú tại T8, xã B, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ giấy vay tiền 12/12/2016, thời hạn thỏa thuận trả nợ cuối cùng là ngày 30/2/2017. Kể từ thời điểm anh C vi phạm nghĩa vụ trả nợ đến thời điểm ông B khởi kiện ngày 21/01/2019 vẫn đảm bảo thời hiệu khởi kiện theo Điều 184 BLTTDS;

[3] Xét nội dung tranh chấp: Nguồn gốc số nợ là ngày 08/11/2015 anh C vay của ông B số tiền gốc là 15.000.000 đồng nhưng đến hạn không trả nên hai bên thỏa thuận viết lại giấy vay tiền 12/12/2016, anh C hẹn trả làm 02 đợt, đợt 1 ngày 30/12/2016 trả 8.000.000 đồng, đợt 2 ngày 30/02/2017 trả số tiền còn lại nhưng đến hạn anh C không trả. Vì vậy, ông B đã gửi đơn ra T8, xã B yêu cầu cán bộ thôn giải quyết. Tại buổi hòa giải ở thôn anh C thừa nhận còn nợ ông B số tiền 15.000.000 đồng và hẹn trả luôn nên không lập biên bản hòa giải mà chỉ viết giấy xác nhận số nợ ngày 17/01/2017 có chữ ký của ông T và ông L. Xét lời khai của ông B và các nhân chứng phù hợp với chứng cứ ông B cung cấp cũng như lời khai của bị đơn. Vì vậy, HĐXX xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông B là có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 471, 473, 474 BLDS năm 2005 về hợp đồng vay tài sản nên chấp nhận. Lý do áp dụng BLDS năm 2005 để giải quyết là do việc các bên xác lập hợp đồng trước ngày BLDS năm 2015 có hiệu lực.

[5] Về yêu cầu lãi suất: Tại phiên tòa ông B rút yêu cầu về lãi suất xét việc rút yêu cầu là tự nguyện, không trái pháp luật nên HĐXX chấp nhận đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

[6] Đối với lời trình bày của anh C cho rằng trong khoản vay của giấy vay tiền ngày 12/12/2016 có 10.000.000 đồng tiền lãi. Tuy nhiên, anh C khai vậy chứ không có chứng cứ nào chứng minh đây là lãi. Trong khi đó ông B cung cấp trước đó anh C vay nhiều lần, đã trả nợ nên các giấy vay đã gạch chéo không còn liên quan, giấy xác nhận trả tiền cả gốc và lãi là 33.000.000 đồng là phù hợp với gốc và lãi như giấy vay thể hiện.

Đối chiếu các chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, người làm chứng HĐXX xét thấy không có căn cứ chấp nhận ý kiến của anh C.

Từ phân tích trên, HĐXX nhận thấy cần: Buộc anh Phạm Văn C có trách nhiệm trả cho ông Đoàn Văn B số tiền gốc 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

[7] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song là phù hợp nên chấp nhận.

[8]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn B được chấp nhận nên anh C phải chịu án phí theo quy định pháp luật là $15.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 375.000 \text{ đồng}$.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, Điều 93, Điều 94; Điều 143, Điều 144; khoản 1 Điều 147, Điều 184; Điều 244; Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471, Điều 473, Điều 474 và Điều 305 của Bộ luật dân sự 2005; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị:

Tuyên bố:

1. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn B về phần lãi suất.
2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn B.

Buộc anh Phạm Văn C trả cho ông Đoàn Văn B số tiền gốc còn nợ là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí: Buộc anh Phạm Văn C phải chịu 375.000 đồng (*ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Đoàn Văn B số tiền 462.500 đồng (*bốn trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004724 ngày 29/01/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ TÂM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Hoàng Thị Thu Hà